



BẢN TIN

# Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





# Kết luận 26-KL/TW: Định hướng tổng thể kiểm soát sụt lún, hạn mặn, bảo đảm an ninh nguồn nước Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026-2035

Ngày 24/4, thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Kết luận số 26-KL/TW về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026-2035.

**K**ết luận nêu rõ, những năm gần đây, do tác động của biến đổi khí hậu, sự thay đổi lớn về số lượng và chất lượng nước từ thượng nguồn sông Cửu Long, cùng với việc khai thác cát lòng sông, nước ngầm vượt quá khả năng bù đắp tự nhiên, tình hình sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long diễn biến ngày càng phức tạp, nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, cần có những giải pháp tổng thể, tiến tới kiểm soát cơ bản tình trạng sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an ninh nguồn nước; góp phần bảo đảm an ninh lương thực, ổn định dân sinh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Quan điểm xuyên suốt được nhấn mạnh là “chủ động thích ứng”, tôn trọng quy luật tự nhiên, xử lý vấn đề từ gốc với cách tiếp cận liên vùng, đa mục tiêu, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình. Trong đó, lấy đời sống người dân làm thước đo quan trọng nhất, lấy phát triển sản xuất, kinh tế - xã hội làm trọng tâm, lấy giữ vững môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long làm nguyên tắc nền tảng.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách là hoàn thiện thể chế và quy hoạch. Trong quý II/2026, các nội dung liên quan đến sụt lún, sạt lở, hạn mặn phải được tích hợp vào hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và địa phương. Đến năm 2027, hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa cơ bản đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành trong các lĩnh vực: Tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đất đai, lâm nghiệp, xây dựng, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên; ứng dụng mô hình nông - thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thủy sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ các-bon và các nguồn lợi từ rừng.

Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công trình, cơ sở



hạ tầng kinh tế - xã hội đa mục tiêu, trong đó có lồng ghép mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

Trong quản lý tài nguyên nước, Bộ Chính trị nhấn mạnh yêu cầu sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường trữ nước, kiểm soát mặn tại cửa sông, chủ động các giải pháp ứng phó hạn mặn. Đồng thời, quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác cát, nước ngầm và xây dựng nhằm hạn chế gia tăng sụt lún, sạt lở.

Về đầu tư, ưu tiên các dự án hạ tầng liên vùng, đa mục tiêu, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, đặc biệt là các công trình phục vụ di dời dân cư khỏi khu vực có nguy cơ cao. Song song đó, đẩy mạnh xây dựng hệ thống dữ liệu, mô hình số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giám sát, dự báo và điều hành nguồn nước theo thời gian thực.

Kết luận 26-KL/TW cũng đặt trọng tâm vào hợp tác quốc tế trong quản lý nguồn nước xuyên biên giới, nhất là trong khuôn khổ Tiểu vùng sông Mê Công; kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, hình thành đội ngũ chuyên gia chuyên sâu; ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và tăng cường huy động nguồn lực đầu tư, bao gồm cả hình thức đối tác công - tư (PPP).

Đặc biệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương, các tổ chức và người dân đối với các quy định pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ rừng, quy hoạch đất đai, xây dựng, phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu. ❖

Nguồn: DWRM



# Quốc hội phê chuẩn ông Trịnh Việt Hùng giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 08/4, tại kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã phê chuẩn bổ nhiệm ông Trịnh Việt Hùng giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2026-2031.

**Ô**ng Trịnh Việt Hùng sinh ngày: 1/10/1977; Quê quán: TP Hải Phòng; Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp; Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp, Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai, Đại học chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp.

## TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

**Trước 6/2014:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên.

**6/2014 - 12/2015:** Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**12/2015 - 12/2020:** Phó Chủ tịch; Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên.

**8/2020 - 12/2020:** Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên khóa XIX, XX.

**12/2020 - 7/2024:** Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XX, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, XIV.

**30/1/2021:** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, được bầu là Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

**7/2024 - 9/2024:** Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XIII; Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

**9/2024 - 6/2025:** Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025; Kiểm Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên (từ 2/2025).

**1/7/2025 - 9/2025:** Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên (mới) nhiệm kỳ 2020-2025; Kiểm Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên



*Tân Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường  
Trịnh Việt Hùng*

(mới) (từ 4/7/2025).

**23/9/2025:** Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, được chỉ định giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030.

**9/2025 - 2/2026:** Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai nhiệm kỳ 2025-2030, Chủ tịch HĐND tỉnh Lào Cai.

**22/1/2026:** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV.

**2/2026:** Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV, Thứ trưởng Thường trực Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**8/4/2026:** Tại kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã phê chuẩn bổ nhiệm giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2026-2031. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Phê duyệt Danh mục các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu

Ngày 07/4, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 637/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu.

**Q**uyet định nêu rõ, danh mục 9 nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, gồm: Thủy điện Sơn La, công suất lắp đặt 2.400 MW; Thủy điện Hòa Bình 1.920 MW; Thủy điện Lai Châu 1.200 MW; Thủy điện Tuyên Quang 342 MW; Thủy điện Ialy 720 MW; Thủy điện Trị An 400 MW; Thủy điện Hòa Bình mở rộng 480 MW; Thủy điện Ialy mở rộng 360 MW; Thủy điện Trị An mở rộng 200 MW.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2012/QĐ-TTg ngày 24/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục

nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Bộ Công Thương có trách nhiệm rà soát, đánh giá các nhà máy thủy điện được đầu tư và đưa vào vận hành để đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt bổ sung vào Danh mục các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu; quyết định danh mục các nhà máy thủy điện phối hợp vận hành với các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu. ❖

**Nguồn: DWRM**

**Bản tin tài nguyên nước [3]**



# Định hướng điều hành ngành Nông nghiệp và Môi trường: Tăng tốc cải cách, bảo đảm an ninh tài nguyên nước

Chiều ngày 09/4, tiếp tục chương trình của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, Thủ tướng Lê Minh Hưng báo cáo Quốc hội về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Nhà nước năm 2025; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Nhà nước những tháng đầu năm 2026.

**T**heo Thủ tướng, năm 2026 cần tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng. Một mục tiêu cụ thể được đặt ra là cắt giảm tối thiểu 50% chi phí và thời gian tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024.

Song song với đó, Chính phủ yêu cầu hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật; thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tháo gỡ các dự án tồn đọng, nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển.

### Tái cơ cấu nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục cơ cấu lại ngành theo hướng nâng cao hiệu quả, giá trị gia tăng và tính bền vững. Việc nghiên cứu đổi mới chính sách về hạn mức đất lúa được xem là giải pháp quan trọng nhằm tối ưu hóa sử dụng đất, đồng thời vẫn bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Năm 2026, các cơ quan chức năng được giao hoàn thành kiểm kê, xác định chính xác tỷ lệ che phủ rừng, diện tích đất rừng và đất lúa. Đây là cơ sở quan trọng phục vụ công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên và hoạch định chính sách phát triển nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục yêu cầu triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm sớm gỡ cảnh báo "thẻ vàng" về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU).

### Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo đảm an ninh nguồn nước

Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Thủ tướng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên và khoáng sản; đồng thời tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đáng chú ý, nội dung bảo đảm an ninh nguồn nước được đặt ở vị trí trọng tâm. Chính phủ yêu cầu tăng cường bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; bảo đảm an toàn hồ đập và năng lực điều tiết nguồn nước trong mọi tình huống. Cùng với đó, việc hiện đại hóa hệ thống quan trắc, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

Thủ tướng cũng chỉ rõ yêu cầu xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm không khí, ngập úng tại các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, cần cải thiện môi trường



Thủ tướng Lê Minh Hưng trình bày trước Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tới.

tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề.

### Định hình chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030

Về dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, Thủ tướng đã trình bày 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng.

Kế hoạch nhấn mạnh thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục, thu hút nhân tài; xây dựng hạ tầng hiện đại, thúc đẩy đô thị hóa và liên kết vùng; bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống người dân.

Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, các giải pháp tập trung vào quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng đất đai, khoáng sản, đặc biệt là tài nguyên biển và các nguồn tài nguyên chiến lược.

Bên cạnh đó, các vấn đề đô thị như ô nhiễm không khí, ngập úng, tắc nghẽn giao thông cũng được đặt ra yêu cầu xử lý căn bản, đồng bộ trong giai đoạn tới.

Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động. Đổi mới quản trị thực thi, xác định tăng trưởng "2 con số" là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện. ❖

Nguồn: DWRM



# Chủ động thích ứng, tạo đà bứt phá: Ngành Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành toàn diện nhiệm vụ quý I, tăng tốc triển khai trọng tâm quý II/2026

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), quý I năm 2026 ghi nhận nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, thể hiện rõ tinh thần điều hành “Chủ động – Kịp thời – Bứt phá”, đồng thời đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm cho quý II với quyết tâm cao nhằm hoàn thành mục tiêu cả năm.

## Chủ động điều hành, bám sát mục tiêu chiến lược

Ngay từ đầu năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai quyết liệt các chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ. Công tác xây dựng, hoàn thiện các đề án, chương trình công tác được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu điều hành trong bối cảnh mới.

Trước tác động của các yếu tố bên ngoài như xung đột khu vực Trung Đông ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu hay thay đổi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, Bộ đã chủ động xây dựng các kịch bản tăng trưởng linh hoạt. Hội nghị kịch bản tăng trưởng ngành tổ chức ngày 12/3/2026 đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số, đồng thời giữ vững ổn định sản xuất trong nước.

Ở cấp địa phương, các Sở NN&MT đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho UBND cấp tỉnh tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ về: điều hành hoạt động sản xuất nông nghiệp ổn định, hiệu quả cao; quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, quan trọng quốc gia.

## Hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực phát triển

Một trong những điểm sáng nổi bật của quý I là công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế. Bộ đã trình Chính phủ ban hành 15 Nghị định và 19 Thông tư chuyên ngành, góp phần tháo gỡ nhiều



“điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách.

Hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường.

Cùng với đó, công tác tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri được thực hiện nghiêm túc. Tính chung toàn nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, Bộ đã tiếp nhận tổng số 2.941 kiến nghị do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ chuyển đến. Riêng tại Kỳ họp thứ 10, Bộ tiếp nhận 219 kiến nghị (số lượng nhiều nhất trong các Bộ, ngành) và đến nay đã hoàn thành trả lời 100% (219/219 kiến nghị). Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, Bộ đã kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm xem xét, ban hành 06 đề án, văn bản đã trình để có cơ sở pháp lý giải quyết dứt điểm các kiến nghị tồn đọng của cử tri.

## Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Quý I/2026 ghi nhận bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính và chuyển đổi số. Bộ đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026–2030, đồng thời triển khai nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ trong quản lý.

Đáng chú ý, việc xây dựng phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính nội bộ giúp quá trình đánh giá trở nên minh bạch, định lượng và khách quan hơn. Bên cạnh đó, việc kết nối, khai thác dữ liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thay thế hồ sơ giấy đã góp phần giảm thiểu thủ tục, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Ngành NN&MT cũng đang tích cực xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm tự động xác định Chỉ số CCHC đối với các Cục trực thuộc, qua đó minh bạch hóa quy trình, giảm thiểu tối đa phiền hà và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.



### Chủ động hội nhập, nâng cao vị thế nông sản Việt

Hoạt động đối ngoại trong quý I được triển khai chủ động, linh hoạt, bám sát xu thế phát triển xanh và bền vững. Bộ đã tham gia nhiều đoàn công tác cấp cao, đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường và thương mại nông sản.

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vẫn đạt 16,69 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ; xuất siêu đạt 4,78 tỷ USD. Nhiều mặt hàng nông sản chủ lực duy trì đà tăng trưởng tốt, khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

### Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Thực hiện định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ đã xác định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt cho phát triển. Việc thúc đẩy liên kết “Nhà nước – Nhà khoa học – Doanh nghiệp” được triển khai mạnh mẽ, hướng tới xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thực chất.

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ được tập trung vào những lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp thông minh, giám phát thải, chế biến sâu và dự báo thiên tai, qua đó nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của ngành.

### Duy trì sản xuất ổn định, bảo đảm an ninh lương thực

Công tác sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai hiệu quả. Nhờ chủ động theo dõi diễn biến thời tiết, sâu bệnh và cơ cấu mùa vụ, ngành đã đảm bảo sản xuất ổn định, hạn chế rủi ro.

Việc quản lý vật tư nông nghiệp được siết chặt, cùng với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển giống cây trồng chất lượng cao đã tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

### Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường hiệu quả

Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Bộ đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và biển đảo được triển khai đồng bộ, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, hệ

thống pháp luật tiếp tục được kiện toàn. Bộ đã chủ động ban hành các kịch bản nguồn nước mùa cạn làm cơ sở điều hòa, phân bổ tài nguyên, bảo đảm an ninh nguồn nước và các nhu cầu thiết yếu.

Song song đó, Bộ đã triển khai quyết liệt các giải pháp bảo vệ môi trường nước, không khí và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Hệ thống quan trắc tự động liên tục cập nhật dữ liệu về các nguy cơ ô nhiễm tại các khu công nghiệp và lưu vực sông nông nghiệp.

Công tác phòng chống thiên tai được triển khai chủ động, bám sát các diễn biến thời tiết bất thường ngay từ đầu năm. Bộ đã tổ chức tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác điều tiết lấy nước phục vụ thành công việc gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 tại khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ.

Đặc biệt, trước tình hình hạn mặn diễn biến phức tạp, Bộ đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 20/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Các địa phương và đơn vị quản lý công trình thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ được chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn. Qua đó, bảo đảm an toàn nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh trong mùa khô. Song song đó, công tác kiểm tra, bảo đảm an toàn hồ chứa và đề điều tiếp tục được tăng cường.

Trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản, công tác quy hoạch, cấp phép và kinh tế khoáng sản được quản lý chặt chẽ; đặc biệt đã kịp thời tham mưu các cơ chế tháo gỡ điểm nghẽn về nguồn cung vật liệu xây dựng cho các công trình giao thông trọng điểm quốc gia. Riêng lĩnh vực biển và hải đảo, tiến độ xây dựng Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) đang được bám sát; công tác giao khu vực biển, cấp phép nhận chìm và quy hoạch không gian biển (đặc biệt là điện gió ngoài khơi) được ưu tiên triển khai hiệu quả.

### Định hướng trọng tâm quý II: Tăng tốc, bứt phá

Bước sang quý II/2026, Bộ Nông

NGHIỆP và Môi trường xác định tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng đều ra.

Trọng tâm là hoàn thiện các đề án, kịch bản tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030, đóng góp vào tăng trưởng hai con số của nền kinh tế theo phân công tại Kết luận số 284-TB/KL ngày 11/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; tiếp tục hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Ngành cũng tập trung mở rộng hợp tác quốc tế, tháo gỡ rào cản thương mại, thúc đẩy xuất khẩu nông sản; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại ngành gắn với đổi mới phương thức sản xuất. Ưu tiên phát triển các bộ giống lúa chất lượng cao và định vị vững chắc thương hiệu gạo quốc gia. Thúc đẩy mạnh mẽ các liên kết kinh tế hợp tác, tạo hành lang thông thoáng để doanh nghiệp đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử và chuỗi phân phối bán lẻ một cách liên mạch, kịp thời tiêu thụ sản lượng lớn trong vụ thu hoạch.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư công trọng điểm, bảo đảm thủ tục pháp lý, hiệu quả, chất lượng. Quyết liệt triển khai các giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tập trung đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư công trọng điểm đảm bảo thủ tục pháp lý, hiệu quả, chất lượng.

Tổ chức thực thi quyết liệt, đồng bộ 'Bộ tứ trụ cột' Nghị quyết của Bộ Chính trị (số 57, 59, 66, 68) cùng các chỉ đạo từ Quốc hội, Chính phủ, các Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các Nghị quyết. Kiên quyết khơi thông nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy nhanh chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường. Song song đó, nâng tầm chất lượng nguồn nhân lực nông thôn thông qua mô hình đào tạo nghề theo cơ chế đặt hàng từ doanh nghiệp và thị trường. Tăng tốc số hóa dữ liệu chuyên ngành nhằm hoàn thiện nền tảng tài nguyên số, phục vụ đắc lực cho mục tiêu xây dựng Chính phủ số và phát triển kinh tế số toàn Ngành. ❖



# Nghị quyết 85/NQ-CP: Định hình phát triển “tam nông” bền vững, bảo đảm an ninh tài nguyên nước đến năm 2030

Ngày 04/4, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 85/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## Khẳng định vai trò chiến lược của “tam nông” trong giai đoạn mới

Chương trình hành động của Chính phủ nhấn mạnh quán triệt quan điểm của Đảng về vai trò nền tảng, chiến lược lâu dài của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển đất nước. Mục tiêu là xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao; phấn đấu đến năm 2030 thuộc nhóm dẫn đầu Đông Nam Á và top 15 thế giới.

Nghị quyết xác định nông dân là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển; nông thôn được xây dựng hiện đại, văn minh, giàu bản sắc; bảo đảm an ninh lương thực, duy trì tăng trưởng xuất khẩu nông sản, đồng thời thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Chính phủ đặt trọng tâm hoàn thiện thể chế, chính sách gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Năm 2026 dự kiến trình các dự án luật sửa đổi liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên biển, hải đảo. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế về đất đai, tín dụng, bảo hiểm, đầu tư, logistics nhằm khuyến khích phát triển nông nghiệp quy mô lớn.

Bên cạnh đó, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi xanh và ứng dụng khoa học công nghệ như công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, viễn thám.

## Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững

Nghị quyết yêu cầu tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Các địa phương được định hướng phát triển vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát thải thấp, gắn với chuỗi giá trị và thị trường.

Cùng với đó, phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Các mô hình hợp tác xã kiểu mới, liên kết doanh nghiệp – nông dân được khuyến khích nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.

Song song với phát triển sản xuất, Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao vai trò, vị thế và năng lực của người nông dân. Các chương trình đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho nông nghiệp sẽ được đẩy mạnh, hướng tới hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri



thức và kỹ năng.

Chính phủ xác định phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên và môi trường là một trong những đột phá quan trọng. Hệ thống thủy lợi đa mục tiêu, công trình phòng chống thiên tai, hạ tầng logistics, bảo quản, chế biến nông sản sẽ được ưu tiên đầu tư, nâng cấp.

Đặc biệt, việc quản trị tài nguyên nước, đất đai, rừng, khí tượng thủy văn... sẽ được thực hiện trên nền tảng công nghệ số, với các hệ thống dữ liệu dùng chung, hỗ trợ ra quyết định thông minh. Các hoạt động quan trắc, giám sát, cảnh báo sớm thiên tai, môi trường được tăng cường nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, Chính phủ yêu cầu quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên theo nguyên tắc thị trường; thúc đẩy thương mại hóa quyền sử dụng đất, minh bạch hóa cơ chế định giá, đồng thời bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập.

Nghị quyết đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ môi trường, cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm tại các đô thị, khu công nghiệp, làng nghề và lưu vực sông. Các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, sông hồ và nguồn nước ngầm được ưu tiên phục hồi, bảo vệ.

Việt Nam tiếp tục triển khai các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050; phát triển “hạ tầng xanh”, tăng cường khả năng chống chịu của hệ sinh thái trước thiên tai.

Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và tham mưu các giải pháp kịp thời. ❖



# Đẩy nhanh đăng ký, cấp phép về tài nguyên nước đối với công trình thủy lợi

Ngày 15/4, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) đã có văn bản số 3676/BNNMT-TNN gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc đôn đốc triển khai thực hiện việc đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với công trình thủy lợi.

**T**heo Bộ NN&MT, thời gian qua nhiều địa phương đã chủ động tuyên truyền, rà soát và đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn còn hạn chế, đặc biệt đối với hệ thống công trình thủy lợi và các công trình khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn. Số liệu cho thấy, hiện mới có khoảng 484/7.040 hồ chứa thủy lợi trên cả nước được cấp phép khai thác nước mặt, tương đương khoảng 7%.

Để đảm bảo tính nghiêm minh, tạo sự bình đẳng pháp luật, tránh thất thu ngân sách nhà nước và vi phạm pháp luật về tài nguyên nước, đồng thời nhằm tăng cường công tác quản lý thông qua công cụ cấp phép để có đầy đủ thông tin về hiện trạng khai thác phục vụ công tác quản lý tài nguyên và điều hòa, phân bổ nguồn nước, Bộ NN&MT đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và xã, phường, đặc khu tiếp tục tuyên truyền, rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trên địa bàn khẩn trương thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Đáng chú ý, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ công trình, thời gian qua hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đã được cải cách mạnh mẽ theo hướng đơn giản hóa. Nhiều quy định đã được sửa đổi, cắt giảm như rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm thành phần hồ sơ, bỏ yêu cầu về năng lực đối với đơn vị tư vấn lập hồ sơ. Đối với công trình thủy lợi, quy định về hồ sơ cấp phép được thiết kế theo hướng tinh gọn, chủ yếu yêu cầu cung cấp các thông tin cơ bản, không phát sinh thủ tục phức tạp.

Đặc biệt, pháp luật hiện hành không



bắt buộc các tổ chức, cá nhân phải thuê đơn vị tư vấn để lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước. Chủ công trình hoàn toàn có thể tự thực hiện thủ tục, qua đó giảm đáng kể chi phí và thời gian thực hiện.

Bộ cũng nhấn mạnh các mốc thời gian quan trọng mà địa phương cần hoàn thành. Cụ thể, đối với các công trình thủy lợi đã xây dựng và đưa vào khai thác trước ngày 1/1/2013 nhưng chưa được đăng ký, cấp phép, thời hạn hoàn thành thủ tục chậm nhất là ngày 30/6/2027. Đối với các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, kênh, mương để tạo không gian trữ nước, cảnh quan đã thực hiện trước ngày 1/7/2024, việc đăng ký phải hoàn tất trước ngày 30/6/2026.

Để bảo đảm tiến độ, Bộ đề nghị UBND các tỉnh chỉ đạo Sở NN&MT tổ chức rà soát tổng thể các công trình khai thác nước trên địa bàn, xác định rõ quy mô, đối tượng thuộc diện phải cấp phép hoặc đăng ký. Trên cơ sở đó, hướng dẫn cụ thể, hỗ trợ kỹ thuật và đôn đốc các chủ công trình lập hồ sơ theo đúng quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP và Nghị định số 23/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Song song với đó, các địa phương

cần triển khai đồng bộ việc đăng ký sử dụng mặt nước, đặc biệt đối với các hoạt động tạo không gian thu, trữ nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

Để đẩy nhanh việc chuyển đổi số phục vụ quản lý, theo dõi việc đăng ký, cấp phép đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương cập nhật thông tin của giấy phép, bản xác nhận đăng ký khai thác tài nguyên nước tại địa chỉ <https://gstnngp.monre.gov.vn> (đối với các Sở chưa cập nhật) và tiếp tục cập nhật chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành đối với các giấy phép mới do UBND tỉnh cấp (đối với các Sở đã cập nhật).

Trong quá trình triển khai, Bộ NN&MT đề nghị các địa phương chủ động tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Đồng thời, các địa phương cần thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình triển khai. Theo đó, báo cáo về việc đăng ký sử dụng mặt nước, tạo không gian trữ nước phải được gửi trước ngày 31/12/2026; báo cáo về tình hình cấp phép khai thác nước mặt đối với công trình thủy lợi gửi trước ngày 31/12/2027. ❖



# Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước tham dự trực tuyến Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2

Sáng ngày 13/4, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

**H**ội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp từ Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội và kết hợp trực tuyến tới 36.323 điểm cầu ở Trung ương, các tỉnh, cơ quan, đơn vị, quân khu, quân chủng, quân đoàn trên toàn quốc với gần 2,2 triệu đại biểu tham dự tại các điểm cầu. Hội nghị được truyền hình trực tiếp trên các Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam, phát sóng trên các nền tảng số và 34/34 tỉnh, thành phố tiếp sóng phục vụ cán bộ và nhân dân theo dõi.

Tham dự trực tuyến Hội nghị tại điểm cầu Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường có đồng chí Ngô Hồng Giang, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ và Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận chủ trì. Tham dự Hội nghị còn có 260 đại biểu là Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ cùng toàn thể cán bộ, đảng viên các tổ chức đảng khối Vụ, Đảng bộ Văn phòng Bộ và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ.

Tại điểm cầu trụ sở Cục Quản lý tài nguyên nước, tham dự hội nghị trực tuyến có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ Cục, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Cục; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc cùng toàn thể cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại các chi bộ thuộc Đảng bộ Cục.

Hội nghị được tổ chức nhằm thống nhất cao về nhận thức và hành động đối với những chủ trương, quyết sách lớn của Trung ương; giúp cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, điểm mới, trọng tâm của Nghị quyết. Trên cơ sở đó cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn, khả thi, hiệu quả; góp phần nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; bảo đảm Nghị quyết được triển khai đồng bộ, thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin, khơi dậy quyết tâm chính trị và tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe quán triệt 5 chuyên đề. Cụ thể, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Duy Ngọc sẽ trình bày chuyên đề “Quy định thi hành Điều lệ Đảng”.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Trần Sỹ Thanh trình bày chuyên



*Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước tham dự hội nghị trực tuyến*

đề “Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng”.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Trịnh Văn Quyết trình bày chuyên đề “Những nội dung cơ bản của Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng”.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương Lê Minh Trí trình bày chuyên đề “Nghị quyết về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới”.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Chính sách, chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị trình bày chuyên đề “Kết luận về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 -2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu đặt ra sau hội nghị là phải nắm vững, thấm nhuần nội dung Nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, không vận dụng theo hướng thuận lợi cho riêng mình. Qua đó, tạo chuyển biến rõ nét trong toàn hệ thống chính trị và lan tỏa thành động lực phát triển trong toàn xã hội. ❖



# Cục Quản lý tài nguyên nước thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao giá trị tài nguyên nước

**C**ục Quản lý tài nguyên nước vừa ban hành Quyết định số 61/QĐ-TNN phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ tài nguyên nước trên môi trường số, đồng thời đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực này.

Kế hoạch được xây dựng bám sát các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời, gắn với Quyết định số 5565/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Việc triển khai được lồng ghép với các nhiệm vụ chuyên môn của Cục, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

Mục tiêu trọng tâm của Kế hoạch là xây dựng lộ trình cụ thể để thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ tài nguyên nước trên nền tảng số; đồng thời tăng cường chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào doanh nghiệp và hoạt động sản xuất. Qua đó, từng bước hình thành hệ sinh thái số trong lĩnh vực tài nguyên nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển thị trường dịch vụ liên quan.

Một nội dung đáng chú ý là việc đẩy mạnh phát triển và quảng bá các sản phẩm, dịch vụ tài nguyên nước trên môi trường số, mở rộng không gian ứng dụng công nghệ trong cung ứng dịch vụ. Song song với đó, công tác truyền thông sẽ được tăng cường thông qua việc xây dựng, đăng tải thông tin trên các nền tảng số, góp phần nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về vai trò của chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh yêu cầu thúc đẩy liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và cơ quan quản lý, nhằm rút ngắn khoảng cách từ nghiên cứu đến ứng dụng thực tiễn. Các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ sẽ được từng bước thương mại hóa, nâng cao giá trị và hiệu quả sử dụng, đóng góp vào phát triển kinh tế tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ xác định danh mục các nhiệm vụ ưu tiên, phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị được coi là yếu tố then chốt nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng triển khai. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Ban hành Kế hoạch năm 2026 về đột phá khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên nước

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh vừa ký ban hành Quyết định số 60/QĐ-TNN phê duyệt Kế hoạch năm 2026 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

**K**ế hoạch được xây dựng bám sát Quyết định số 792/QĐ-BNNMT, với phương châm “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, hướng tới nâng cao chất lượng điều hành, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ hoạt động quản lý.

Mục tiêu tổng thể là triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đưa khoa học công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu quả quản trị, năng suất lao động và chất lượng dịch vụ công.

Một trong những trọng tâm của Kế hoạch là thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, tập trung vào các khâu có tác động trực tiếp đến chi phí, thời gian và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, ưu tiên nguồn lực phát triển, ứng dụng các công nghệ then chốt phục vụ quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường tự chủ công nghệ.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu hoàn thiện thể chế, tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài nguyên nước. Các nhiệm vụ được thiết kế theo hướng cụ thể, có thể đo lường, giám sát công khai trên môi trường số, bảo đảm tính thực chất và hiệu quả.

Về chỉ tiêu, Cục phấn đấu trên 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và được số hóa theo quy định; trên 80% thông tin, giấy tờ của người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; đồng thời đạt mức hài lòng trên 95% đối với dịch vụ công trực tuyến.

Đáng chú ý, trách nhiệm người đứng đầu được xác định là yếu tố then chốt, gắn trực tiếp với tiến độ và kết quả thực hiện. Kết quả triển khai sẽ là căn cứ quan trọng trong đánh giá, thi đua, khen thưởng cũng như xem xét trách nhiệm đối với các đơn vị thực hiện chưa hiệu quả. ❖

*Nguồn: DWRM*



## Lưu vực sông Hồng – Thái Bình: Chủ động điều hành nguồn nước, bảo đảm an ninh nguồn nước trong mùa cạn 2025-2026

**T**hực hiện Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) mùa cạn 2025-2026, Cục Quản lý tài nguyên nước vừa cập nhật đánh giá hiện trạng và tình hình triển khai trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình đến hết ngày 31/3/2026.

Kết quả theo dõi cho thấy, trong những tháng đầu mùa cạn, nguồn nước trên toàn lưu vực duy trì ở “trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp, thậm chí tích cực hơn so với các nhận định trong KBNN đã công bố. Đây là điều kiện thuận lợi góp phần bảo đảm nhu cầu cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt và phát điện.

Trong thời gian tới, nguồn nước trên lưu vực được dự báo tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, các yếu tố khí hậu đang có xu hướng diễn biến phức tạp. Cụ thể, hệ thống ENSO được nhận định chuyển từ La Nina sang trạng thái trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 8/2026, với xác suất lên tới 80–90%. Nếu El Nino phát triển với cường độ trung bình đến mạnh vào cuối năm, nguy cơ thiếu hụt nguồn nước có thể gia tăng, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu sử dụng nước ngày càng lớn.

Về triển khai KBNN, đến nay đã có 12/15 địa phương trên lưu vực đăng tải kịch bản trên cổng thông tin điện tử; 11/15 tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo kịch bản. Kết quả này cho thấy sự chủ động, tích cực



của các địa phương trong cụ thể hóa công tác quản lý tài nguyên nước, đồng thời nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin.

Trước những thách thức trong thời gian tới, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục chỉ đạo tăng cường giám sát, điều hành linh hoạt nguồn nước, đặc biệt trong vận hành các hồ chứa thủy điện nhằm bảo đảm hài hòa giữa phát điện và cấp nước hạ du. Đồng thời, cần theo dõi sát diễn biến khí tượng thủy văn, kịp thời cập nhật, điều chỉnh KBNN khi có biến động bất thường.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh đầu tư hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và mô hình số phục vụ điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực được xác định là giải pháp then chốt, góp phần nâng cao năng lực quản trị và bảo đảm an ninh nguồn nước bền vững trên toàn lưu vực. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Lưu vực sông Mã: Nguồn nước ổn định, chủ động điều hành trước rủi ro khí hậu trong mùa cạn 2026

**T**hực hiện Quyết định số 237/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã cập nhật, đánh giá hiện trạng nguồn nước trên lưu vực sông Mã đến ngày 31/3/2026. Kết quả cho thấy, trong những tháng đầu mùa cạn, nguồn nước trên toàn lưu vực duy trì ở “trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu hướng tích cực hơn so với kịch bản đã công bố.

Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn nhận định các rủi ro tiềm ẩn vẫn hiện hữu trong thời gian tới, đặc biệt dưới tác động của biến đổi khí hậu. Dự báo hệ thống ENSO có xu hướng duy trì trạng thái trung tính trong ngắn hạn, sau đó có khả năng chuyển sang El Nino từ tháng 6 đến tháng 8/2026 với xác suất cao (80 - 90%), thậm chí có thể phát triển mạnh vào cuối năm. Trong bối cảnh đó, lượng mưa và dòng chảy trên lưu vực có thể suy giảm, nhất là trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 6, khi lưu lượng tại khu vực Thanh Hóa được dự báo thấp hơn trung bình nhiều năm từ 10 - 18%.

Về triển khai KBNN, đến nay 4/5 tỉnh trên lưu vực đã hoàn thành việc công bố kịch bản trên cổng thông tin điện tử và ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo quy định.

Để bảo đảm an ninh nguồn nước trong thời gian tới, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị tăng cường giám sát vận hành các hồ chứa theo quy trình liên hồ, đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp mùa vụ; xây dựng phương án điều tiết linh hoạt nhằm hài hòa giữa các mục tiêu cấp nước, phát điện và phòng, chống thiên tai. Đồng thời, cần theo dõi sát diễn biến khí tượng thủy văn để kịp thời điều chỉnh KBNN khi có biến động bất thường.

Bên cạnh đó, việc đẩy nhanh triển khai các hệ thống thông tin, mô hình số hỗ trợ điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực được xác định là giải pháp trọng tâm, góp phần nâng cao năng lực dự báo, điều hành và quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh các hiện tượng khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng. ❖

*Nguồn: DWRM*

**Bản tin tài nguyên nước [11]**



## Lưu vực Bằng Giang - Kỳ Cùng: Nguồn nước ổn định đầu mùa cạn 2026

Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, đến hết tháng 3/2026, nguồn nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng trong giai đoạn đầu mùa cạn cơ bản duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng nước. Kết quả đánh giá cho thấy các nhận định trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) đã công bố phù hợp với thực tế, góp phần bảo đảm phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn.

Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn cảnh báo nguy cơ thiếu nước có thể gia tăng trong các tháng cuối mùa cạn. Theo dự báo khí tượng thủy văn, hiện tượng ENSO đang chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất 80 - 90%, trong khi khả năng xuất hiện El Nino từ tháng 6 đến tháng 8/2026 là rất cao. Diễn biến này, cùng với lượng mưa đầu mùa tại khu vực Bắc Bộ dự báo ở mức thấp (khoảng 30 - 60 mm trong tháng 4), có thể làm gia tăng nguy cơ hạn hán.

Đáng chú ý, tổng lượng dòng chảy và dung tích trữ nước tại các hồ chứa trên lưu vực được dự báo thiếu hụt từ 7 - 42% so với trung bình nhiều năm. Điều này đặt ra thách thức đối với công tác điều tiết, phân bổ nguồn nước, đặc biệt tại các

khu vực đã được cảnh báo có nguy cơ thiếu nước cục bộ.

Về triển khai KBNN, Cục Quản lý tài nguyên nước đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp. Đến nay, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành ban hành kế hoạch, các địa phương khác đang khẩn trương hoàn thiện nhằm bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý và điều hành nguồn nước.

Để chủ động ứng phó với các kịch bản bất lợi, Cục kiến nghị tăng cường theo dõi, cập nhật diễn biến nguồn nước, kịp thời điều chỉnh KBNN khi có biến động bất thường; đồng thời, đẩy mạnh giám sát khai thác, sử dụng nước và vận hành các công trình thủy lợi.

Bên cạnh đó, việc đẩy nhanh triển khai các hệ thống thông tin, mô hình số phục vụ điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực được xác định là giải pháp then chốt, góp phần nâng cao năng lực dự báo, điều hành và bảo đảm an ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. ❖

Nguồn: DWRM

## Lưu vực sông Hương mùa cạn 2026: Nguồn nước ổn định, chủ động ứng phó rủi ro khí hậu

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã hoàn thành báo cáo đánh giá hiện trạng và tình hình triển khai trên lưu vực sông Hương đến hết ngày 31/3/2026. Kết quả cho thấy, trong những tháng đầu mùa cạn, nguồn nước trên toàn lưu vực duy trì trạng thái ổn định, đáp ứng tốt các nhu cầu khai thác, sử dụng nước; nhiều chỉ số thực tế thậm chí tích cực hơn so với kịch bản đã công bố.

Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn trong thời gian tới khi hệ thống khí hậu ENSO đang chuyển dần sang trạng thái trung tính và có khả năng chuyển sang El Nino từ tháng 6 đến tháng 8/2026 với xác suất cao. Dự báo lượng mưa trong tháng 4/2026 trên lưu vực giảm mạnh, chỉ đạt khoảng 20-40 mm, thấp hơn đáng kể so với trung bình nhiều năm; các tháng sau có xu hướng cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn biến động. Dòng chảy trên các sông cũng có dấu hiệu phân hóa, đặc biệt tại các hồ chứa lớn như Bình Điền và Hương Điền.

Trong bối cảnh đó, công tác triển khai KBNN tại địa phương được thực hiện nghiêm túc. UBND thành phố Huế đã công bố kịch bản trên cổng thông tin điện tử và ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước đến tháng 8/2026, tạo cơ sở cho các ngành, lĩnh vực chủ động trong sản xuất và điều hành.



Để bảo đảm an ninh nguồn nước trong thời gian tới, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị tăng cường giám sát vận hành các hồ chứa theo quy trình liên hồ, xây dựng phương án điều tiết linh hoạt và thường xuyên cập nhật diễn biến khí tượng thủy văn để kịp thời điều chỉnh kịch bản. Đồng thời, cần đẩy nhanh xây dựng hệ thống thông tin, mô hình số phục vụ điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực.

Mặc dù nguồn nước hiện duy trì ổn định, song trước tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu, việc chủ động điều hành, nâng cao năng lực dự báo và tăng cường phối hợp liên ngành sẽ là yếu tố then chốt để bảo đảm phát triển bền vững lưu vực sông Hương trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM



# Chủ động điều hành lưu vực sông Sê San, bảo đảm an ninh nguồn nước mùa cạn 2026

**T**hực hiện Quyết định số 242/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã cập nhật đánh giá hiện trạng, diễn biến nguồn nước và tình hình triển khai trên lưu vực sông Sê San đến hết ngày 31/3/2026.

Kết quả cho thấy, trong những tháng đầu mùa cạn, nguồn nước trên lưu vực cơ bản duy trì ở “trạng thái bình thường”, phù hợp với các nhận định trong KBNN đã công bố. Công tác điều hành, giám sát và phối hợp giữa các cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục được tăng cường, góp phần bảo đảm nhu cầu nước cho sản xuất, sinh hoạt và phát điện.

Theo dự báo, trong các tháng tiếp theo, nguồn nước trên lưu vực sông Sê San tiếp tục duy trì ổn định, ít khả năng xảy ra hạn hán trên diện rộng. Lượng mưa khu vực Tây Nguyên có xu hướng gia tăng từ tháng 4, phổ biến đạt 80 - 150 mm và có thể lên tới 200 - 300 mm vào tháng 6, góp phần bổ sung nguồn nước cho hệ thống sông suối và hồ chứa.

Tuy nhiên, các cơ quan chuyên môn cảnh báo rủi ro trong trung và dài hạn khi ENSO đang ở trạng thái trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong giai đoạn từ tháng 6 - 8/2026, với xác suất 80 - 90%. Nếu El Nino phát triển mạnh,



nguy cơ thiếu nước có thể gia tăng, đặc biệt tại các khu vực xa nguồn hoặc nơi hạ tầng chưa đồng bộ.

Về triển khai KBNN, đến nay các tỉnh Gia Lai và Quảng Ngãi đã công bố kịch bản trên cổng thông tin điện tử, góp phần nâng cao tính minh bạch và hỗ trợ công tác điều hành.

Để chủ động ứng phó, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị tăng cường giám sát vận hành hồ chứa, điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thực tế; đồng thời theo dõi sát khí tượng thủy văn để kịp thời cập nhật KBNN. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Lưu vực sông Srêpôk mùa cạn 2026: Duy trì nguồn nước ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng

**T**hực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 243/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) lưu vực sông Srêpôk mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước vừa công bố báo cáo đánh giá hiện trạng nguồn nước và tình hình triển khai KBNN đến ngày 31/3/2026.

Kết quả cho thấy, các nhận định trong KBNN đã công bố cơ bản phù hợp với thực tế. Trong những tháng đầu mùa cạn năm 2026, nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk duy trì ở “Trạng thái bình thường”, thậm chí có xu hướng tích cực hơn so với dự báo.

Theo đánh giá, trong thời gian tới, nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk tiếp tục duy trì ổn định khi lượng mưa tại khu vực Tây Nguyên có xu hướng tăng dần từ tháng 4, đạt khoảng 80 - 150 mm và có thể lên tới 200 - 300 mm vào tháng 6. Đây là yếu tố thuận lợi góp phần bổ sung nguồn nước, giảm áp lực cho các nhu cầu khai thác, sử dụng trong mùa cạn.

Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn cũng cảnh báo những rủi ro trong trung và dài hạn. Hệ thống khí hậu ENSO đang chuyển từ trạng thái La Nina sang trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng

8/2026, với xác suất 80 - 90%. Diễn biến này có thể kéo dài sang năm 2027, tiềm ẩn nguy cơ gây khô hạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước và năng lượng.

Bên cạnh đó, nhu cầu nước phục vụ phát điện gia tăng khiến mực nước trên các sông phụ thuộc lớn vào chế độ vận hành của các hồ thủy điện, thủy lợi, dẫn đến dao động dòng chảy và tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước cục bộ tại một số khu vực đã được cảnh báo trong KBNN. Trước thực tế này, các địa phương được khuyến nghị cần theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng thủy văn và mực nước hồ chứa để chủ động phương án khai thác, sử dụng nước phù hợp.

Về triển khai KBNN, các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng đã công bố nội dung kịch bản trên cổng thông tin điện tử; trong đó, Lâm Đồng đã ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước mùa cạn năm 2026.

Để nâng cao hiệu quả quản lý, Cục Quản lý tài nguyên nước đề nghị các địa phương tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cấp nước, điều chỉnh cơ cấu cây trồng, lịch thời vụ phù hợp với khả năng nguồn nước; đồng thời đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. ❖

**Nguồn: DWRM**

**Bản tin tài nguyên nước [13]**



# Lưu vực sông Đồng Nai đầu mùa cạn 2026: Nguồn nước ổn định, cần đẩy nhanh triển khai kịch bản và ứng phó El Nino

**T**hực hiện Quyết định số 238/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã đánh giá hiện trạng và tình hình triển khai trên lưu vực sông Đồng Nai đến hết ngày 31/3/2026. Kết quả cho thấy, trong những tháng đầu mùa cạn, nguồn nước trên toàn lưu vực duy trì ở “trạng thái bình thường”, phù hợp và có xu hướng tích cực hơn so với kịch bản đã công bố.

Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn cảnh báo nguy cơ biến động trong thời gian tới, đặc biệt dưới tác động của hiện tượng ENSO. Dự báo trong ngắn hạn, ENSO duy trì trạng thái trung tính, sau đó có khả năng chuyển sang El Nino từ giữa năm 2026 với xác suất tăng cao, có thể đạt 80–90% trong giai đoạn tháng 6–8. Nếu El Nino phát triển mạnh, nguy cơ giảm mưa, gia tăng nắng nóng và thiếu hụt dòng chảy sẽ trở nên rõ nét, nhất là tại các khu vực xa nguồn nước hoặc hạ tầng khai thác chưa đồng bộ.

Một điểm đáng lưu ý là tiến độ triển khai KBNN tại các địa

phương trên lưu vực còn chậm. Đến nay, chưa có địa phương nào công bố kịch bản trên cổng thông tin điện tử; mới chỉ có tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước, trong khi các địa phương khác vẫn đang hoàn thiện. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường chỉ đạo, đôn đốc để bảo đảm triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả của KBNN trong quản lý tài nguyên nước.

Để chủ động ứng phó, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị tăng cường giám sát vận hành các hồ chứa, bảo đảm điều tiết linh hoạt, hài hòa giữa mục tiêu phát điện và cấp nước hạ du. Đồng thời, cần theo dõi sát diễn biến khí tượng thủy văn để kịp thời điều chỉnh kịch bản khi có biến động bất thường.

Về lâu dài, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng hệ thống thông tin và mô hình số hỗ trợ điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực được xác định là giải pháp then chốt. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực dự báo, điều hành và bảo đảm an ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Chủ động kiểm soát xâm nhập mặn, bảo đảm an ninh nguồn nước Đồng bằng sông Cửu Long mùa cạn 2025–2026

**C**ục Quản lý tài nguyên nước cho biết, đến hết tháng 3/2026, nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long trong mùa cạn 2025–2026 cơ bản duy trì ở “trạng thái bình thường”, phù hợp với các nhận định trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố.

Theo kết quả theo dõi, trong các tháng 2 và 3/2026, nguồn nước tiếp tục duy trì ổn định, trong khi dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về hạ lưu có xu hướng cao hơn trung bình nhiều năm. Cụ thể, tổng lượng dòng chảy tại trạm Kratie đến tháng 5/2026 dự báo cao hơn từ 5-15%; dòng chảy từ Biển Hồ về hạ lưu tăng khoảng 20-21%. Trên hệ thống sông Tiền và sông Hậu, lưu lượng cũng cao hơn trung bình nhiều năm từ 3-20%, góp phần cải thiện khả năng cấp nước và hạn chế xâm nhập mặn.

Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn cảnh báo những rủi ro trong trung và dài hạn. Hệ thống khí hậu ENSO được dự báo có khả năng chuyển từ trạng thái La Nina hoặc trung tính sang El Nino từ giữa năm 2026, với xác suất cao (80 - 90%), thậm chí có thể đạt cường độ mạnh và kéo dài sang năm 2027. Diễn biến này tiềm ẩn nguy cơ gia tăng hạn hán, xâm nhập mặn và ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước toàn vùng.

Về triển khai KBNN, một số địa phương như Cần Thơ,



Đồng Tháp, Cà Mau đã ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo kịch bản. Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn đang hoàn thiện kế hoạch, cần được đôn đốc để bảo đảm triển khai đồng bộ trên toàn lưu vực.

Để chủ động ứng phó, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến nguồn nước, kịp thời cập nhật, điều chỉnh KBNN khi có biến động bất thường; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giám sát, điều hành tài nguyên nước. Đặc biệt, việc đầu tư hệ thống thông tin, mô hình số phục vụ điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực được xác định là giải pháp nền tảng. ❖

*Nguồn: DWRM*



# Lạng Sơn: Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Tài nguyên nước 2023, nâng cao hiệu lực quản lý tài nguyên nước

Ngày 17/4, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thu hút khoảng 160 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ chuyên môn cấp xã, phường cùng đại diện doanh nghiệp khai thác, sử dụng nước trên địa bàn.

**T**ham dự Hội nghị có Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyển; lãnh đạo, báo cáo viên các đơn vị chuyên môn thuộc Cục.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe giới thiệu tổng quan những nội dung trọng tâm của Luật Tài nguyên nước năm 2023, cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Các báo cáo viên đã tập trung phân tích những điểm mới của Luật, đồng thời giải đáp nhiều khó khăn, vướng mắc thực tiễn trong quá trình triển khai tại địa phương.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyển nhấn mạnh, Luật Tài nguyên nước năm 2023 là bước tiến quan trọng về tư duy và phương thức quản lý, từ chủ yếu dựa vào mệnh lệnh hành chính sang kết hợp hài hòa giữa công cụ hành chính và công cụ kinh tế, phù hợp với xu thế quốc tế.

Luật được xây dựng trên bốn trụ cột chính gồm: bảo đảm an ninh nguồn nước; thúc đẩy xã hội hóa ngành nước; phát triển kinh tế tài nguyên nước; và tăng cường bảo vệ tài nguyên nước gắn với phòng, chống tác hại do nước gây ra.

Một trong những nguyên tắc nổi bật là quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên nước theo lưu vực, gắn kết giữa nước mặt và nước dưới đất, giữa thượng nguồn và hạ lưu, đồng thời phân định rõ trách nhiệm giữa quản lý tài nguyên và quản lý công trình.

Đáng chú ý, Luật bổ sung các quy định quan trọng về điều hòa, phân bổ nguồn nước thông qua việc xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước hằng năm. Đây sẽ là căn cứ để các địa phương chủ động lập kế hoạch khai thác, sử dụng nước, đồng thời ứng phó linh hoạt với nguy cơ hạn hán, thiếu nước trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

Song song đó, định hướng hiện đại hóa quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia sẽ giúp tích hợp, phân tích dữ liệu phục vụ điều hành, dự báo và cảnh báo sớm các rủi ro liên quan đến nước.

Luật cũng dành nhiều nội dung cho bảo vệ và phục hồi nguồn nước, trong đó khuyến khích các hoạt động cải tạo các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm. Đồng thời, các cơ chế về định giá, hạch toán tài nguyên nước và dịch vụ về nước được bổ sung, tạo nền tảng phát triển kinh tế tài nguyên nước theo hướng bền vững.

Tại hội nghị, trách nhiệm của các cấp chính quyền và các tổ chức, cá nhân khai thác nước cũng được làm rõ. Đối với



*Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyển giải đáp những vướng mắc thực tiễn trong quá trình triển khai Luật tài nguyên nước 2023 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn tại địa phương*

cấp tỉnh, các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, tổ chức điều tra cơ bản, xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp với kịch bản nguồn nước; cập nhật dữ liệu vào hệ thống chung; đồng thời ban hành các kế hoạch bảo vệ nước dưới đất.

Đặc biệt, địa phương được yêu cầu đẩy nhanh tiến độ đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thủy lợi, nhất là các công trình đã vận hành từ trước năm 2013 nhưng chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý. Theo quy định, các trường hợp này phải hoàn thành cấp phép trước ngày 30/6/2027. Đối với hoạt động sử dụng mặt nước, tạo không gian trữ nước, thời hạn đăng ký chậm nhất là ngày 30/6/2026.

Cùng với đó, công tác kiểm tra, giám sát cần được tăng cường nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm như khai thác không phép hoặc vượt quá quy định, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên và bảo đảm công bằng trong sử dụng nước.

Ở cấp cơ sở, chính quyền xã, phường đóng vai trò trực tiếp trong tiếp nhận, xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất cho hộ gia đình; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; phối hợp thực hiện quan trắc, giám sát và các nhiệm vụ quản lý theo phân cấp.

Luật cũng quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước, bao gồm thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký, cấp phép; tuân thủ điều kiện khai thác; lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát và kết nối dữ liệu với hệ thống quốc gia; thực hiện nghĩa vụ tài chính và báo cáo định kỳ. ❖

**Nguồn: DWRM**

**Bản tin tài nguyên nước [15]**



# Tọa đàm “Các giải pháp phục hồi nguồn nước”: Thúc đẩy cách tiếp cận tổng thể, hướng tới bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia

Ngày 24/4, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam cùng nhiều cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức Tọa đàm “Các giải pháp phục hồi nguồn nước”.

**B**uổi Tọa đàm thu hút sự tham gia đông đảo của các chuyên gia, nhà quản lý, đại biểu đến từ các bộ, ngành Trung ương, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế.

### Áp lực suy thoái nguồn nước ngày càng gia tăng

Phát biểu khai mạc, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu nhấn mạnh, tài nguyên nước là yếu tố thiết yếu, giữ vai trò nền tảng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, dưới tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu, tình trạng khai thác, sử dụng nước gia tăng, cùng với áp lực từ quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nguồn nước tại Việt Nam đang đứng trước nguy cơ suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm nghiêm trọng. Nhiều dòng sông, kênh, rạch đã và đang bị suy thoái nghiêm trọng, không ít các dòng sông đã biến thành “dòng sông chết”, ảnh hưởng trực tiếp đến cấp nước sinh hoạt, sản xuất, sức khỏe cộng đồng và hệ sinh thái.

Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải triển khai các giải pháp phục hồi nguồn nước một cách tổng thể, đồng bộ và bền vững. Theo đó, Đảng và Chính phủ đã xác định là một trong những nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước.

Đáng chú ý, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã bổ sung nhiều quy định, chính sách quan trọng liên quan đến bảo vệ, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; đồng thời giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng Đề án phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu cũng cho biết, thời gian qua, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tích cực phối hợp với ADB và các cơ quan nghiên cứu để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước; đồng thời phối hợp với Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phục hồi nguồn nước trên một số lưu vực sông trọng điểm như Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê.

Những kết quả nghiên cứu bước đầu là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện các chính sách, giải pháp và xây dựng kế hoạch phục hồi nguồn nước trong thời gian tới. “Tuy nhiên,



*Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu phát biểu khai mạc Tọa đàm*

để bộ tiêu chí đánh giá thực sự phù hợp với điều kiện thực tiễn; để các giải pháp phục hồi nguồn nước có tính khả thi cao và có thể triển khai hiệu quả trong thực tế, việc tham vấn ý kiến từ các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan quản lý và các bên liên quan là hết sức cần thiết” - Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu nhấn mạnh.

### Nhận diện đúng “gốc rễ” vấn đề

Tại tọa đàm, các chuyên gia đã tập trung phân tích bản chất của tình trạng suy thoái nguồn nước. Theo đại diện Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, suy giảm chất lượng nước bắt nguồn từ sự suy giảm dòng chảy. Khi dòng chảy tự nhiên không được duy trì, khả năng tự làm sạch của sông suy giảm, kéo theo ô nhiễm gia tăng.

Thực tế trong khoảng 20 năm qua cho thấy, hiện tượng hạ thấp lòng dẫn tại các sông lớn như Sông Hồng, Sông Đà diễn ra rõ rệt, khiến nhiều nhánh sông như Nhuệ, Đáy, Tích hay Bắc Hưng Hải bị tách rời khỏi nguồn nước chính. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu nước, khiến các công trình thủy lợi phải phụ thuộc vào bơm hoặc xả nước từ hồ chứa – giải pháp tốn kém và thiếu bền vững.

Đáng lo ngại, việc thiếu dòng chảy thường xuyên khiến các sông nội địa trở thành nơi tiếp nhận nước thải chưa qua xử lý từ sinh hoạt, công nghiệp và làng nghề, làm gia tăng ô nhiễm và rủi ro đối với sức khỏe cộng đồng.

Các chuyên gia thống nhất rằng, để phục hồi hiệu quả, cần xác định rõ khu vực ưu tiên, thời điểm can thiệp và mức độ phục hồi phù hợp. Việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khoa học, cùng hệ thống giám sát định kỳ, được xem là nền tảng quan trọng để tối ưu hóa nguồn lực và tránh đầu tư dàn trải.



**Giải pháp tổng thể: kết hợp công trình và phi công trình**

Từ các phân tích thực tiễn, tọa đàm đã đề xuất nhiều nhóm giải pháp mang tính tổng thể. Trong đó, điều hòa, phân phối nguồn nước nhằm duy trì dòng chảy liên tục được xác định là giải pháp then chốt để cải thiện chất lượng nước và phục hồi hệ sinh thái.

Song song với đó, việc kiểm soát và xử lý triệt để các nguồn thải cần được triển khai đồng bộ, kết hợp bổ sung nguồn nước sạch nhằm tăng khả năng lưu thông. Các giải pháp này không chỉ giúp giảm ô nhiễm mà còn tạo điều kiện khôi phục chức năng tự nhiên của dòng sông.

Một hướng đi quan trọng khác là hiện đại hóa hệ thống quan trắc tài nguyên nước theo hướng tự động, liên tục, kết nối với cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia. Điều này cho phép nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Các chuyên gia cũng đề xuất tái cấu trúc không gian phát triển theo hướng tích hợp giữa quản lý nước và quy hoạch đô thị, hình thành hành lang sinh thái, không gian xanh ven sông, góp phần cải thiện môi trường sống và phát triển kinh tế bền vững.

Đáng chú ý, việc huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân, được xem là giải pháp quan trọng nhằm giảm áp lực cho ngân sách nhà nước. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, trong khi doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành các dự án liên quan đến nước.

Về giải pháp công trình, các phương án như vận hành hồ chứa, xây dựng đập ngầm và đập dâng điều tiết được đưa ra phân tích. Trong đó, phương án đập dâng được đánh giá có nhiều ưu điểm khi vừa bảo đảm điều tiết nước mùa kiệt, vừa duy trì khả năng thoát lũ trong mùa mưa.

**Tăng cường hợp tác quốc tế, định hướng đầu tư dài hạn**

Phát biểu tại Tọa đàm, đại diện ADB đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong



*Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Tọa đàm*

việc triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023, đặc biệt là các quy định liên quan đến phục hồi nguồn nước. Việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá được xem là bước đi nền tảng, giúp xác định các nguồn nước cần ưu tiên phục hồi và định hướng đầu tư.

ADB cho biết sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong đánh giá an ninh nguồn nước theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời cam kết nguồn lực lớn cho các chương trình liên quan đến lưu vực sông bền vững và vốn tự nhiên trong giai đoạn tới.

Một trong những điểm nhấn quan trọng được nhiều chuyên gia đề cập là cần chuyển đổi tư duy quản lý từ theo địa giới hành chính sang quản lý theo lưu vực sông. Đây là cách tiếp cận phù hợp với quy luật tự nhiên của dòng chảy, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên nước.

**Hướng tới quản trị tài nguyên nước hiện đại, bền vững**

Phát biểu tổng kết, GS.TS Trần Đình Hòa, Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam nhấn mạnh, phục hồi nguồn nước là vấn đề lớn, có tác động sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân.

GS.TS Trần Đình Hòa cho rằng, các đề xuất tại Tọa đàm không chỉ dừng lại

ở xử lý ô nhiễm cục bộ mà đã tiếp cận toàn diện hơn, hướng tới giải quyết những vấn đề cốt lõi của an ninh nguồn nước quốc gia. Việc xây dựng hệ thống giám sát định kỳ, kết hợp cập nhật dữ liệu nguồn nước theo thời gian thực sẽ tạo nền tảng quan trọng cho công tác quản lý chủ động, minh bạch và hiệu quả. Ông cũng nhấn mạnh, khi dữ liệu được chuẩn hóa và liên thông giữa các ngành, các cấp, cơ quan quản lý có thể kịp thời đưa ra cảnh báo sớm, điều tiết nguồn nước hợp lý và lựa chọn giải pháp can thiệp phù hợp cho từng lưu vực. Đây chính là “xương sống” trong chiến lược quản trị tài nguyên nước hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế lãng phí và bảo đảm tính bền vững lâu dài.

Ban tổ chức cho biết sẽ tiếp thu đầy đủ các ý kiến để hoàn thiện báo cáo, làm cơ sở xây dựng và triển khai Đề án phục hồi nguồn nước trong thời gian tới. Với sự tham gia của các cơ quan quản lý, giới khoa học và đối tác quốc tế, Việt Nam đang từng bước hình thành cách tiếp cận bài bản, hướng tới phục hồi hiệu quả các dòng sông, bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển bền vững trong dài hạn. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam – Hàn Quốc lần thứ 17: Thúc đẩy hợp tác toàn diện, tăng cường an ninh tài nguyên nước

Ngày 21/4, tại Hà Nội, Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ 17 đã diễn ra trong khuôn khổ chuyến thăm của Tổng thống Hàn Quốc tới Việt Nam. Hội nghị do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc Kim Sungwhan đồng chủ trì, với sự tham dự của các đoàn đại biểu cấp cao hai nước.

**P** hát biểu khai mạc, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng nhấn mạnh ý nghĩa của hội nghị trong việc rà soát kết quả hợp tác thời gian qua, đồng thời định hướng các chương trình phối hợp trong giai đoạn tới theo hướng thực chất, hiệu quả, mang lại lợi ích cụ thể cho doanh nghiệp và người dân. Việt Nam đánh giá cao sự hỗ trợ của Chính phủ Hàn Quốc trong nâng cao năng lực quản lý môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Tại hội nghị, hai bên đã tập trung trao đổi sâu về 6 lĩnh vực hợp tác trọng tâm, trong đó nổi bật là biến đổi khí hậu, quản lý chất thải, tài nguyên nước, công nghiệp xanh và đa dạng sinh học. Đối với lĩnh vực biến đổi khí hậu, Việt Nam đề nghị Hàn Quốc tiếp tục hỗ trợ xây dựng và vận hành thị trường carbon, triển khai các dự án theo Điều 6 Thỏa thuận Paris, hoàn thiện hệ thống kiểm kê khí nhà kính và hiện đại hóa công tác dự báo khí tượng thủy văn.

Trong quản lý môi trường, Việt Nam đề xuất tăng cường hợp tác trong phân loại rác tại nguồn, phát triển công nghệ tái chế, điện rác, triển khai các mô hình công nghệ tốt nhất hiện có (BAT) và chính sách mở rộng trách nhiệm nhà sản xuất (EPR).

Đáng chú ý, trong lĩnh vực tài nguyên nước, hai bên thống nhất tăng cường hợp tác theo hướng quản lý tổng hợp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Việt Nam bày tỏ mong muốn triển khai các dự án phục hồi các dòng sông bị suy thoái, nâng cao an ninh nguồn nước, đồng thời thí điểm mô hình quản lý nước thông minh tại một số lưu vực sông trọng điểm, trước mắt là hệ thống sông Hồng – Thái Bình.

Phía Hàn Quốc chia sẻ nhiều kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến trong quản lý nước, đặc biệt là các giải pháp quản lý ngập lụt thông minh. Công nghệ Digital Twins kết hợp trí tuệ nhân tạo, cùng hệ thống cảm biến và camera giám sát, cho phép xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực công nghiệp xanh, Việt Nam đề xuất hợp tác phát triển khu công nghiệp tuần hoàn, tăng cường liên kết giữa sản xuất và bảo vệ môi trường, đồng thời thu hút đầu tư từ doanh nghiệp Hàn Quốc vào công nghệ môi trường và sản xuất xanh.

Đối với đa dạng sinh học, Việt Nam định hướng tăng cường nghiên cứu, đào tạo và phát triển các giải pháp bảo tồn



*Bộ trưởng Bộ NN&MT Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc Kim Sungwhan đồng chủ trì Hội nghị.*

bền vững.

Bộ trưởng Kim Sungwhan khẳng định Hàn Quốc sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi năng lượng, giảm dần phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và phát triển năng lượng tái tạo. Đồng thời, Hàn Quốc cũng cam kết thúc đẩy hợp tác trong quản lý tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xanh.

Hai bên thống nhất sẽ xây dựng kế hoạch hợp tác giai đoạn 2026–2030, thiết lập cơ chế điều phối, giám sát triển khai; đồng thời tăng cường đối thoại các cấp, thúc đẩy hợp tác công – tư và huy động nguồn lực quốc tế.

Trong khuôn khổ hội nghị, hai Bộ đã ký Bản ghi nhớ hợp tác về an ninh nguồn nước, đánh dấu bước tiến quan trọng trong quan hệ hợp tác song phương. Bên cạnh đó, nhiều thỏa thuận hợp tác khác cũng được ký kết, tạo nền tảng thúc đẩy các chương trình, dự án cụ thể trong thời gian tới.

Kết thúc hội nghị, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng nhấn mạnh định hướng chuyển từ “hợp tác truyền thống” sang “đồng kiến tạo giải pháp”, hướng tới xây dựng quan hệ hợp tác môi trường Việt Nam – Hàn Quốc trở thành hình mẫu trong khu vực. Với nền tảng hợp tác vững chắc và sự cam kết mạnh mẽ từ hai phía, quan hệ hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường giữa Việt Nam và Hàn Quốc được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển sâu rộng, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững và bảo đảm an ninh tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Việt Nam – Hàn Quốc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác an ninh nguồn nước, thúc đẩy quản trị nước hiện đại

Ngày 21/4, tại Hà Nội, trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam – Hàn Quốc lần thứ 17, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc Kim Sungwhan đã ký kết Bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác an ninh nguồn nước.

**V**iệc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác an ninh nguồn nước diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Hàn Quốc đã nâng cấp mối quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện” nhân kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2022. Hai quốc gia đã thiết lập và không ngừng củng cố quan hệ đối tác bền vững, hướng tới tương lai, đạt được nhiều kết quả thiết thực trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, hợp tác trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và thúc đẩy phát triển bền vững.

Theo nội dung MOU, hai bên thống nhất tăng cường hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau, tập trung vào các lĩnh vực then chốt của quản lý tài nguyên nước hiện đại. Trọng tâm là tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước (IWRM) nhằm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường giám sát tài nguyên nước bao gồm việc thiết lập và vận hành các cơ sở dữ liệu tài nguyên nước để hỗ trợ thu thập, phân tích dữ liệu và chia sẻ thông tin, dữ liệu kịp thời; tăng cường năng lực trong công tác điều hòa và phân bổ tài nguyên nước để quản lý, sử dụng và bảo vệ hiệu quả tài nguyên nước; phục hồi và quản lý bền vững các dòng sông và hệ sinh thái nước ngọt bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; thúc đẩy mối liên kết nước - năng lượng như một hệ thống tuần hoàn thống nhất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và tính bền vững; thúc đẩy trung hòa carbon và năng lượng tái tạo trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, hai nước sẽ phối hợp thúc đẩy hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa quản trị tài nguyên nước hướng tới quản trị nước thông minh dựa trên công nghệ số, bao gồm ứng dụng các công



*Lễ ký kết Bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc về hợp tác an ninh nguồn nước.*

nghệ như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), bản sao số (Digital Twin - DT) và trí tuệ nhân tạo (AI), cũng như các hệ thống hạch toán tài nguyên nước nhằm tăng cường tính hiệu quả, minh bạch và ra quyết định dựa trên dữ liệu trong quản lý tài nguyên nước; củng cố các khuôn khổ hợp tác để đảm bảo an ninh nguồn nước và quản lý bền vững tài nguyên nước xuyên biên giới.

Để triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác, hai bên thống nhất đa dạng hóa các hình thức phối hợp, bao gồm trao đổi chuyên môn, triển khai các dự án nghiên cứu chung, tổ chức hội thảo, đào tạo và tham quan học tập. Các chương trình thí điểm, mô hình sử dụng nước tiết kiệm, phát triển đô thị thông minh thích ứng với môi trường cũng sẽ được thúc đẩy trong thời gian tới.

Đặc biệt, Nhóm công tác chung (JWG) sẽ được thành lập nhằm điều phối và giám sát việc thực hiện các hoạt động hợp tác. Cơ chế hợp luân phiên giữa hai nước được kỳ vọng sẽ bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phối hợp. Phía Việt Nam giao Cục Quản lý tài nguyên nước làm đầu mối triển khai, trong khi phía Hàn Quốc là Cục

Chính sách sử dụng nước thuộc Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường.

Trên thực tế, hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc trong lĩnh vực tài nguyên nước đã có nhiều kết quả tích cực trong thời gian qua. Kể từ khi ký kết các thỏa thuận hợp tác năm 2024, hai bên đã triển khai nhiều chương trình đào tạo, hội thảo và trao đổi chuyên môn, tập trung vào các lĩnh vực như phục hồi dòng sông, công nghệ môi trường và quản lý nước xuyên biên giới.

Hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đang phối hợp với Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và Hội đồng Nước châu Á (AWC) dưới sự tài trợ của Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc tổ chức thực hiện Đối thoại quốc gia (National Dialogue) về hạch toán tài nguyên nước, dự kiến sẽ được hoàn thiện trong năm 2026.

Việc ký kết Bản ghi nhớ lần này được kỳ vọng sẽ tạo động lực mới, thúc đẩy hợp tác song phương đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao năng lực quản trị nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu trong giai đoạn tới. ❖

**Nguồn: DWRM**

**Bản tin tài nguyên nước [19]**



# Mở rộng hợp tác với Ngân hàng Phát triển Châu Á: Hướng tới quản trị tài nguyên nước hiện đại

Ngày 16/4, tại Hà Nội, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã tiếp và làm việc với Đoàn Công tác của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) do ông Lance Gore - Chuyên gia cao cấp về tài nguyên nước, Giám đốc phụ trách Chương trình Nông nghiệp, Lương thực, Tài nguyên thiên nhiên và Phát triển Nông thôn (AFNR) làm Trưởng đoàn.

**T**ại buổi làm việc, đại diện ADB đã giới thiệu tổng quan Chương trình AFNR – một trong những trụ cột hỗ trợ quan trọng của tổ chức này đối với các quốc gia đang phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên và phát triển nông thôn. Đồng thời, ADB cũng cập nhật các đề xuất dự án dự kiến triển khai tại Việt Nam, tập trung vào quản lý tổng hợp tài nguyên nước, phục hồi hệ sinh thái sông và nâng cao năng lực thể chế.

Theo đại diện ADB, các nội dung hợp tác ưu tiên thời gian tới bao gồm hỗ trợ xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tài nguyên nước; thúc đẩy thành lập và vận hành hiệu quả các tổ chức lưu vực sông; triển khai các giải pháp cải tạo, phục hồi các dòng sông bị suy thoái. Đây là những lĩnh vực được đánh giá có ý nghĩa cấp thiết trong bối cảnh nhiều lưu vực sông tại Việt Nam đang chịu áp lực lớn từ phát triển kinh tế, đô thị hóa và biến đổi khí hậu.

Phát biểu tại buổi làm việc, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đánh giá cao vai trò đồng hành của ADB trong suốt thời gian qua, đặc biệt trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước 2023, cũng như hỗ trợ lập quy hoạch tài nguyên nước quốc gia và chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về quản lý, bảo vệ nguồn nước.

Cục trưởng nhấn mạnh, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã dành một chương quan trọng quy định về bảo vệ và phục hồi tài nguyên nước, với nhiều nội dung cụ thể như bảo vệ nguồn nước mặt, xác định chức năng nguồn nước, thiết lập hành lang bảo vệ, duy trì dòng chảy tối thiểu, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và phục hồi các nguồn nước bị tổn thương.

Trên cơ sở đó, Cục Quản lý tài



Quang cảnh buổi làm việc

nguyên nước đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm trên một số hệ thống sông trọng điểm như Bắc Hưng Hải, Nhuệ – Đáy và Ngũ Huyện Khê, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026, mở ra hướng tiếp cận mới trong phục hồi các dòng sông tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng bày tỏ mong muốn ADB tiếp tục hỗ trợ Việt Nam cả về chuyên môn, kinh nghiệm và nguồn lực trong các lĩnh vực trọng tâm. Trong đó, ưu tiên gồm các nội dung như phục hồi các dòng sông bị suy thoái; xác định giá trị tài nguyên nước và hạch toán tài nguyên nước; xây dựng bộ chỉ số an ninh nguồn nước; nâng cao hiệu quả vận hành các tổ chức lưu vực sông; cũng như thúc đẩy các mô hình hợp tác công - tư trong lĩnh vực nước.

“Đây đều là những lĩnh vực còn mới tại Việt Nam, đòi hỏi sự hỗ trợ về tri thức và kinh nghiệm quốc tế để có thể triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước” - Cục trưởng Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh.

Phát biểu tại buổi làm việc, ông

Lance Gore khẳng định, ADB đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực tài nguyên nước tại Việt Nam. Theo ông, các nội dung như quy hoạch lưu vực sông, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh đang trở thành những ưu tiên trong các chương trình hỗ trợ của ADB.

Đại diện ADB cho biết, mục tiêu xuyên suốt của tổ chức này là hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đồng thời tăng cường bảo vệ hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái nước và biển. Trong đó, bảo đảm an ninh nguồn nước được xem là một trong những trụ cột quan trọng.

Trong khuôn khổ buổi làm việc, hai bên đã trao đổi và thống nhất một số định hướng hợp tác tiềm năng trong thời gian tới. Trong đó nổi bật là việc phối hợp triển khai các đề án thí điểm phục hồi các dòng sông; xây dựng phương pháp và hệ thống hạch toán tài nguyên nước; phát triển bộ chỉ số đánh giá an ninh nguồn nước; cũng như thúc đẩy các mô hình hợp tác công - tư trong lĩnh vực cấp nước và quản lý tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM

# Tăng cường hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc trong phục hồi sông và quản lý tài nguyên nước

Từ ngày 05 đến ngày 10/4, đoàn công tác của Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã tham gia Chương trình nâng cao năng lực về phục hồi các dòng sông tại Hàn Quốc. Hoạt động do Trung tâm Nguồn nước Hàn Quốc – Mê Công (KOMECC) tổ chức, với sự tham gia của nhiều chuyên gia, nhà quản lý và cán bộ kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước của hai quốc gia.

**C**hương trình tập trung vào việc nâng cao năng lực thể chế, cập nhật kiến thức chuyên môn và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về phục hồi sông, quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo tiếp cận Quản lý tổng hợp tài nguyên nước (IWRM), cũng như ứng dụng các công nghệ xử lý nước tiên tiến.

Chương trình được tổ chức trên cơ sở Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) ký kết năm 2024 giữa Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Cục Chính sách sử dụng tài nguyên nước, Bộ Môi trường Hàn Quốc (nay là Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc). Đây là một bước triển khai cụ thể hóa các nội dung hợp tác đã được hai bên thống nhất.

Hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước tiếp tục được nhấn mạnh trong khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Hàn Quốc, đặc biệt sau chuyến thăm cấp cao của Tô Lâm tới Hàn Quốc vào tháng 8/2025. Hai bên thống nhất tăng cường phối hợp trong quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước, thông qua các cơ chế hợp tác khu vực như Ủy hội sông Mê Công (MRC) và KOMECC.

Trong khuôn khổ hợp tác, phía Hàn Quốc cam kết hỗ trợ Việt Nam triển khai hiệu quả Luật Tài nguyên nước 2023, cũng như các quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu hướng tới là góp phần thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ và sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả và bền vững.

Các nội dung hợp tác tập trung vào những lĩnh vực cấp thiết như phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái,



*Đoàn công tác của Cục Quản lý tài nguyên nước chụp ảnh lưu niệm với Ban lãnh đạo Tổng công ty Tài nguyên nước Hàn Quốc (K-Water)*

cạn kiệt; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước; đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Đồng thời, hai bên cũng thống nhất thúc đẩy hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phân bổ nguồn nước công bằng, hợp lý giữa các ngành, các vùng.

Một trong những điểm nhấn quan trọng là định hướng phát triển các mô hình quản lý tài nguyên nước thông minh, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giám sát, dự báo và điều hành nguồn nước.

Phát biểu tại chương trình, bà Nguyễn Thúy Anh – Trưởng đoàn công tác của Cục Quản lý tài nguyên nước nhấn mạnh, việc tăng cường hợp tác với Tổng công ty Tài nguyên nước Hàn Quốc (K-Water) có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước của Việt Nam. Bà cho biết, trong thời gian tới, hai bên cần tiếp tục đẩy mạnh chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp tổ chức các diễn đàn, hội thảo chuyên đề, cũng như triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu.

Đồng thời, Việt Nam cũng mong muốn nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật và phối hợp triển khai các dự án quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên nước, phát triển các giải pháp quản lý nước thông minh gắn với tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu.

Là tổ chức công lập hàng đầu của Hàn Quốc trong lĩnh vực tài nguyên nước, Tổng công ty Tài nguyên nước Hàn Quốc (K-Water) có hơn 50 năm kinh nghiệm trong quản lý và phát triển nguồn nước. Đơn vị này đã triển khai nhiều mô hình tiên tiến như “thành phố nước thông minh” (Smart Water City), ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý hệ thống cấp nước, cũng như phát triển các hệ thống cảnh báo lũ thích ứng với biến đổi khí hậu.

Việc tham gia chương trình nâng cao năng lực lần này được kỳ vọng sẽ giúp Việt Nam tiếp cận các mô hình tiên tiến, từng bước nâng cao hiệu quả phục hồi các dòng sông, cải thiện chất lượng nguồn nước và tăng cường năng lực quản lý tài nguyên nước theo hướng hiện đại, bền vững. ❖

**Nguồn: DWRM**

**Bản tin tài nguyên nước [21]**

# Khởi động Chiến dịch thu thập dữ liệu SDG 6 năm 2026: Tăng cường giám sát tiến độ nước và vệ sinh toàn cầu

**C**hiến dịch thu thập dữ liệu năm 2026 (Data Drive 2026) vừa chính thức được triển khai trong khuôn khổ Sáng kiến Giám sát Tích hợp của UN-Water đối với Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 (IMI-SDG6), nhằm hỗ trợ các quốc gia cập nhật, hoàn thiện và báo cáo dữ liệu về nước sạch và vệ sinh – một trong những nội dung quan trọng trong Chương trình nghị sự 2030.

SDG 6 hướng tới mục tiêu “Bảo đảm khả năng tiếp cận và quản lý bền vững tài nguyên nước và vệ sinh cho tất cả mọi người”. Theo đó, các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc có trách nhiệm định kỳ cung cấp dữ liệu về các chỉ số liên quan để theo dõi tiến độ, phục vụ hoạch định chính sách và tăng cường trách nhiệm giải trình. Dữ liệu đầy đủ, kịp thời và đáng tin cậy được xem là nền tảng giúp nhận diện những khu vực, nhóm đối tượng còn bị bỏ lại phía sau, từ đó định hướng ưu tiên đầu tư và hành động.

Kể từ khi các SDGs được thông qua năm 2015, đã có ít nhất ba vòng tổng hợp dữ liệu toàn cầu đối với 12 chỉ số của SDG 6. Tuy nhiên, vẫn còn những khoảng trống đáng kể khi trung bình mỗi quốc gia mới chỉ có dữ liệu cho khoảng 8,9/12 chỉ số. Điều này cho thấy nhu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu là rất cấp thiết.

Trong năm 2026, UN-Water triển khai vòng tổng hợp dữ liệu toàn cầu lần thứ tư, tập trung vào 7 chỉ số trọng tâm, bao gồm: xử lý nước thải (6.3.1), chất lượng nước (6.3.2), hiệu quả sử dụng nước (6.4.1), mức độ căng thẳng nước (6.4.2),



quản lý tổng hợp tài nguyên nước (6.5.1), hợp tác nước xuyên biên giới (6.5.2) và hệ sinh thái liên quan đến nước (6.6.1). Các cơ quan phụ trách chỉ số sẽ trực tiếp liên hệ với các đầu mối quốc gia để thu thập dữ liệu – hoạt động cốt lõi của “Data Drive 2026”.

Việc thu thập dữ liệu tại mỗi quốc gia đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan, từ các bộ ngành chuyên môn đến cơ quan thống kê và tổ chức quản lý lưu vực. Các quốc gia được khuyến nghị chỉ định đầu mối điều phối tổng thể nhằm bảo đảm tính nhất quán và đầy đủ của thông tin.

Dữ liệu sau khi được quốc gia xác nhận sẽ gửi tới Cơ quan Thống kê Liên Hợp Quốc (UNSD). Sau đó, dữ liệu sẽ được sử dụng phục vụ các báo cáo toàn cầu, đặc biệt là tại Diễn đàn Chính trị Cấp cao về Phát triển Bền vững (HLPF), đồng thời được công bố trên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Cổng dữ liệu SDG 6. ❖

**Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ [unwater.org](https://unwater.org))**

## Diễn đàn HLPF 2026: Đối thoại cấp cao thúc đẩy an ninh nước và vệ sinh toàn cầu

**S**ự kiện đặc biệt về Chương trình hành động nước hướng tới Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 (SDG 6) sẽ được tổ chức trong khuôn khổ Diễn đàn Chính trị cấp cao về Phát triển bền vững năm 2026 (HLPF), đánh dấu lần thứ sáu hoạt động này được triển khai ở cấp toàn cầu.

Chương trình do Ủy Ban Nước Liên Hợp Quốc (UN-Water) và Vụ Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc (UN DESA) đồng chủ trì, dự kiến diễn ra vào chiều ngày 7/7/2026 (từ 15h00 đến 18h00) tại Trụ sở Liên Hợp Quốc ở New York. Đây là một trong những hoạt động quan trọng nhằm rà soát tiến độ và thúc đẩy triển khai các cam kết toàn cầu về nước và vệ sinh.

Sự kiện được tổ chức thường niên đóng vai trò là nền tảng đối thoại cấp cao giữa các quốc gia thành viên, tổ chức quốc tế và các bên liên quan. Trọng tâm của chương trình là cập nhật tiến độ thực hiện SDG 6, chia sẻ kinh nghiệm, bài học thực tiễn và thảo luận các giải pháp nhằm tăng tốc hành động trong giai đoạn còn lại đến năm 2030.



Thông qua các phiên trao đổi, sự kiện hướng tới tăng cường phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác nhằm giải quyết những thách thức ngày càng gia tăng về tài nguyên nước, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, gia tăng nhu cầu sử dụng nước và áp lực đối với hệ sinh thái. ❖

**Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ [unwater.org](https://unwater.org))**